

Số: TVHN-313/DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

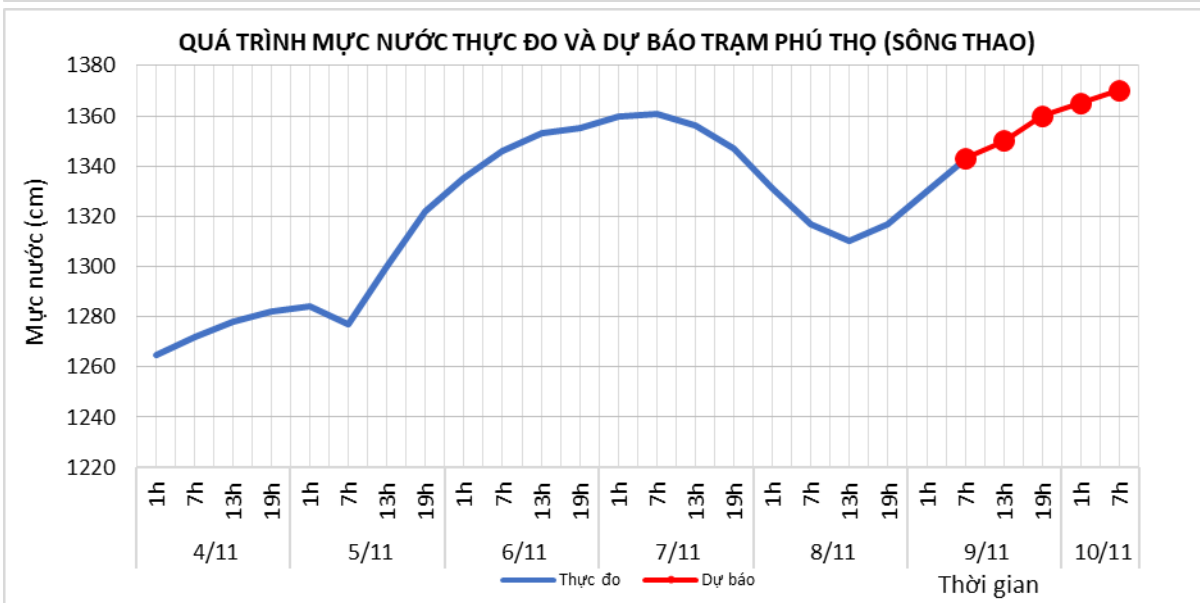
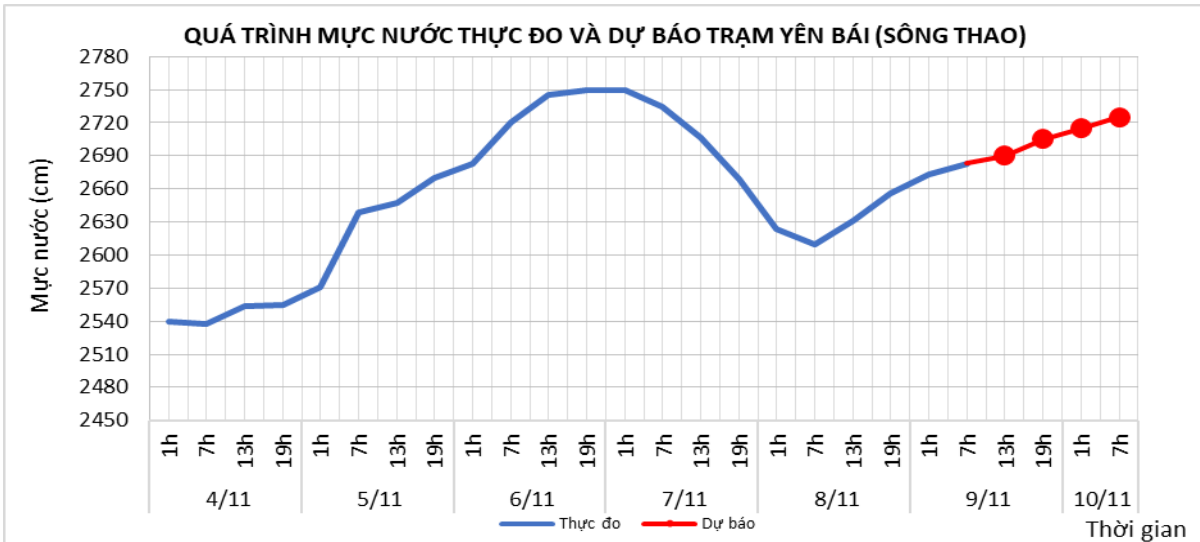
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ sẽ tiếp tục lên.



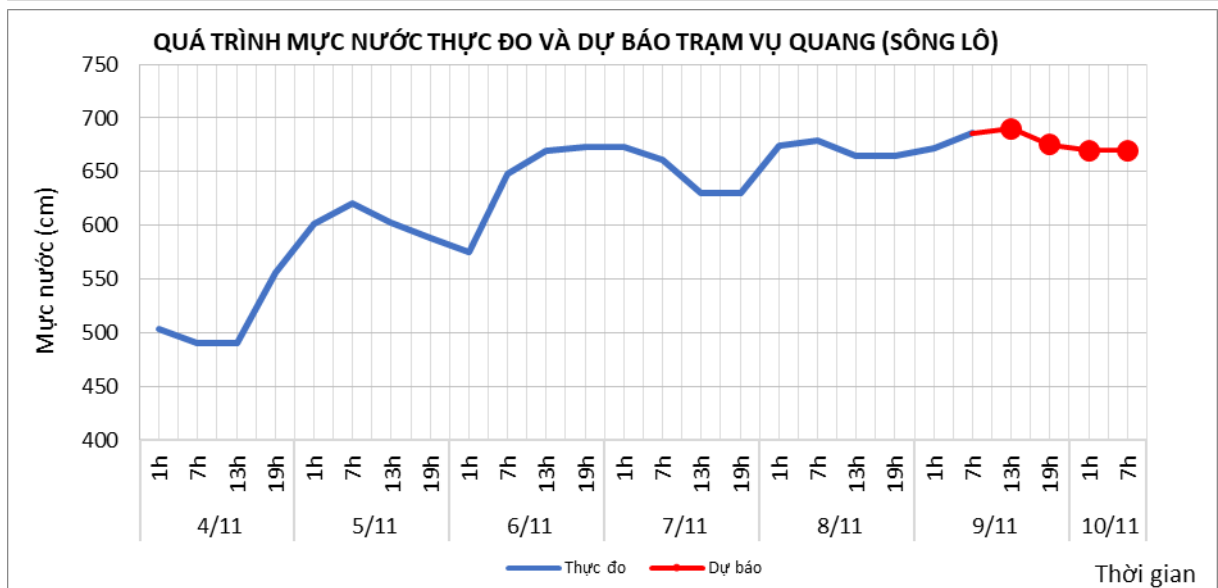
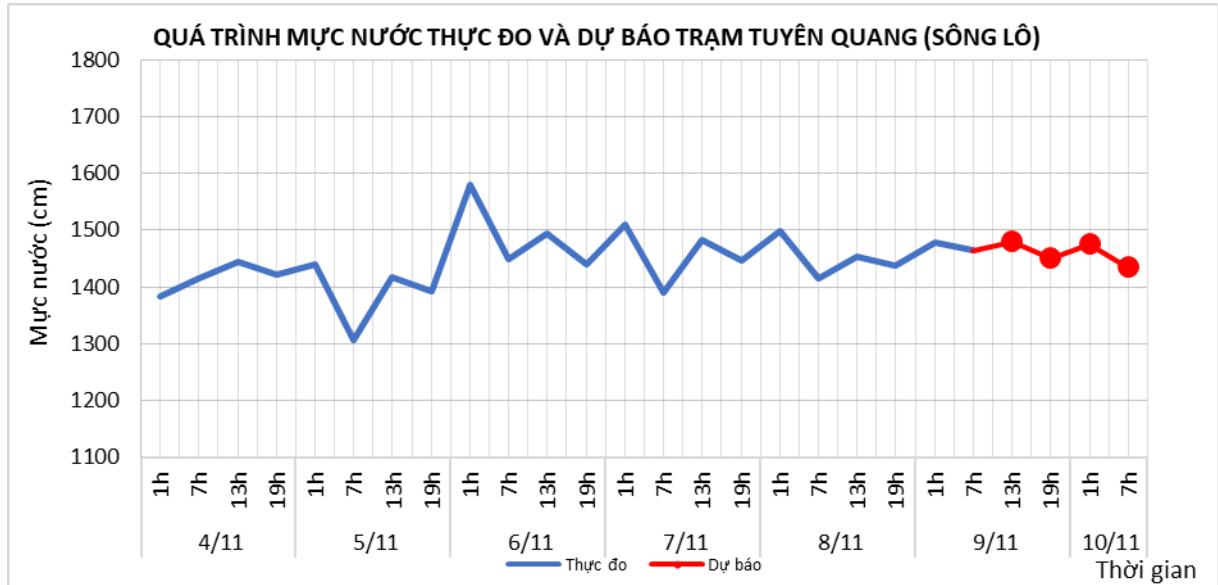
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Tuyên trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Tuyên trên.



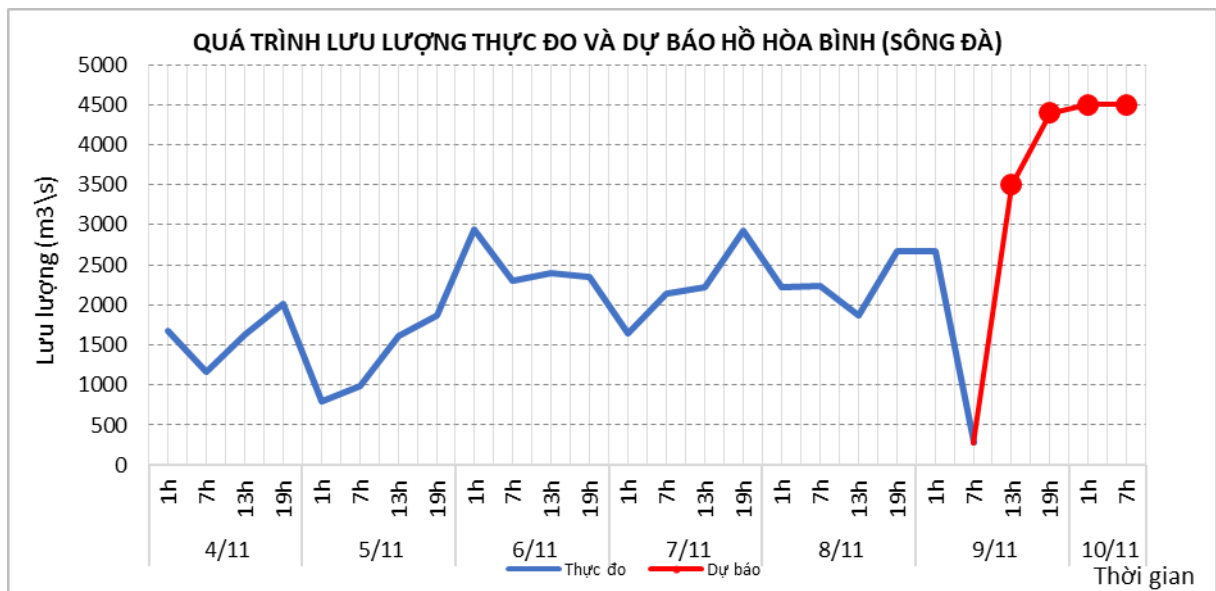
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Tuyên trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Tuyên trên, hồ Sơn La mở 1 cửa xả đáy lúc 16h/09/11.



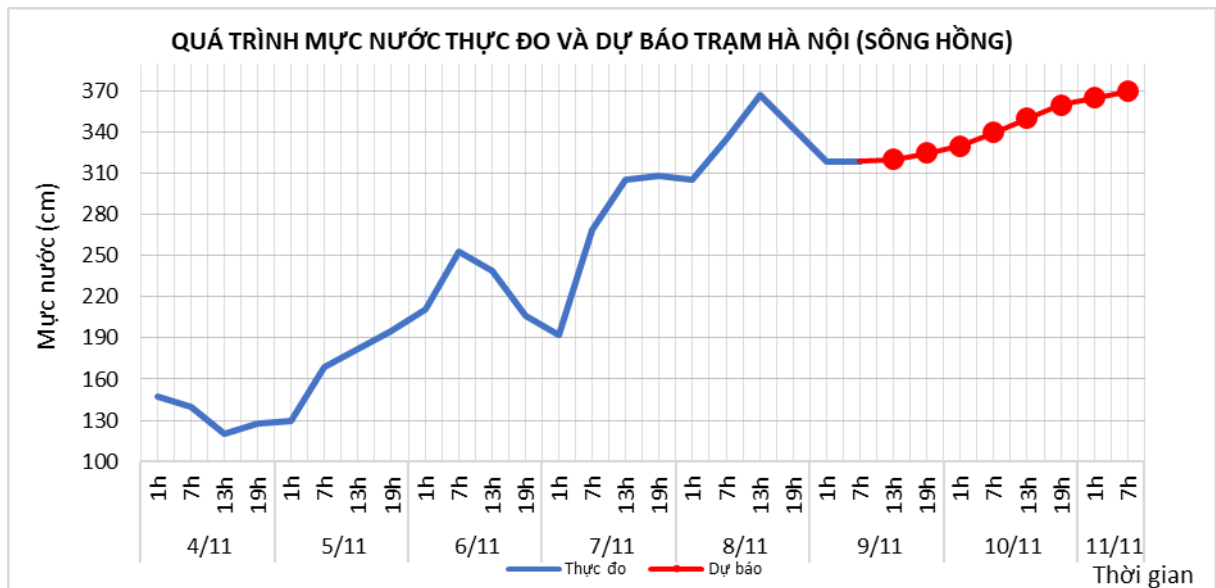
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống, chiều tối mai sẽ lên lại do Hồ Hòa Bình mở cửa xả đáy lúc 18h/09/11



2. Lưu vực sông Thái Bình

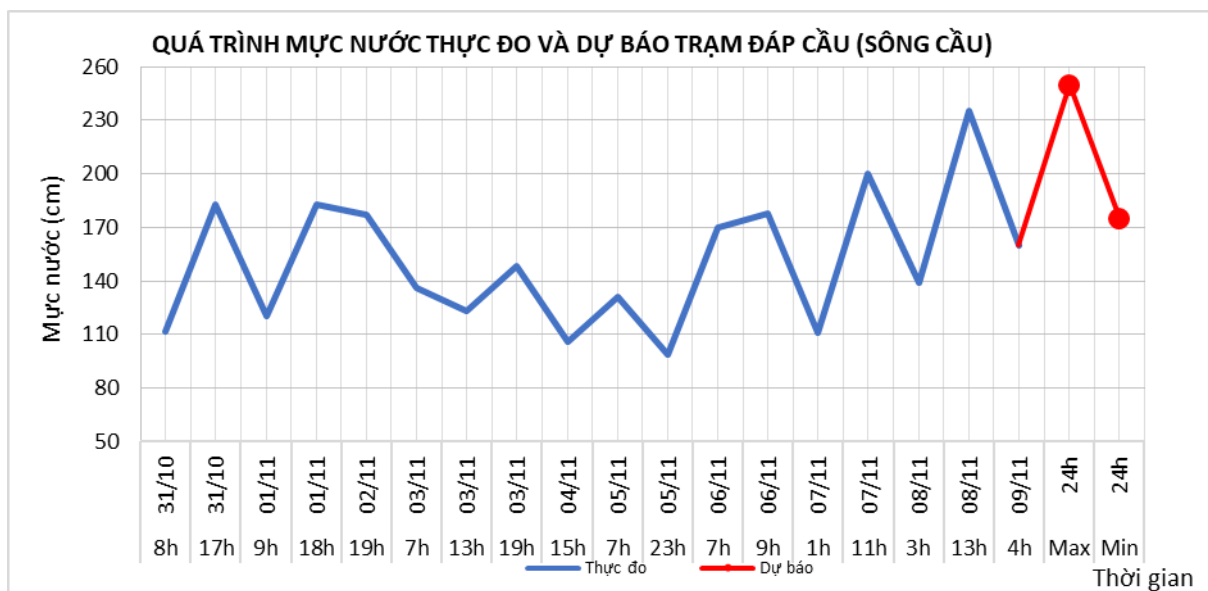
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



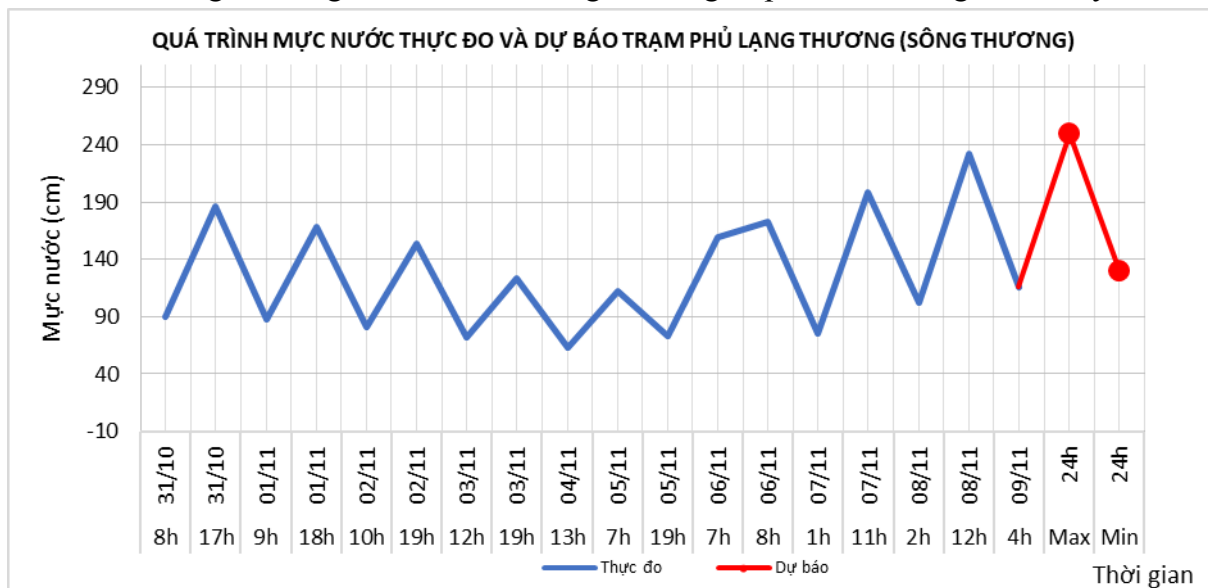
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



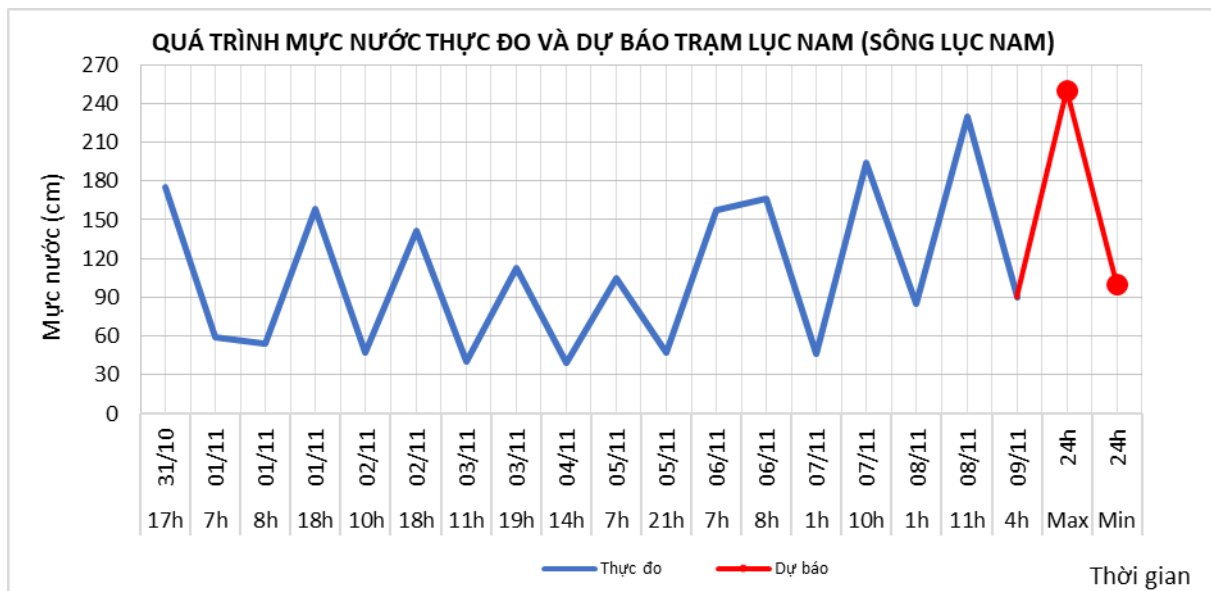
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



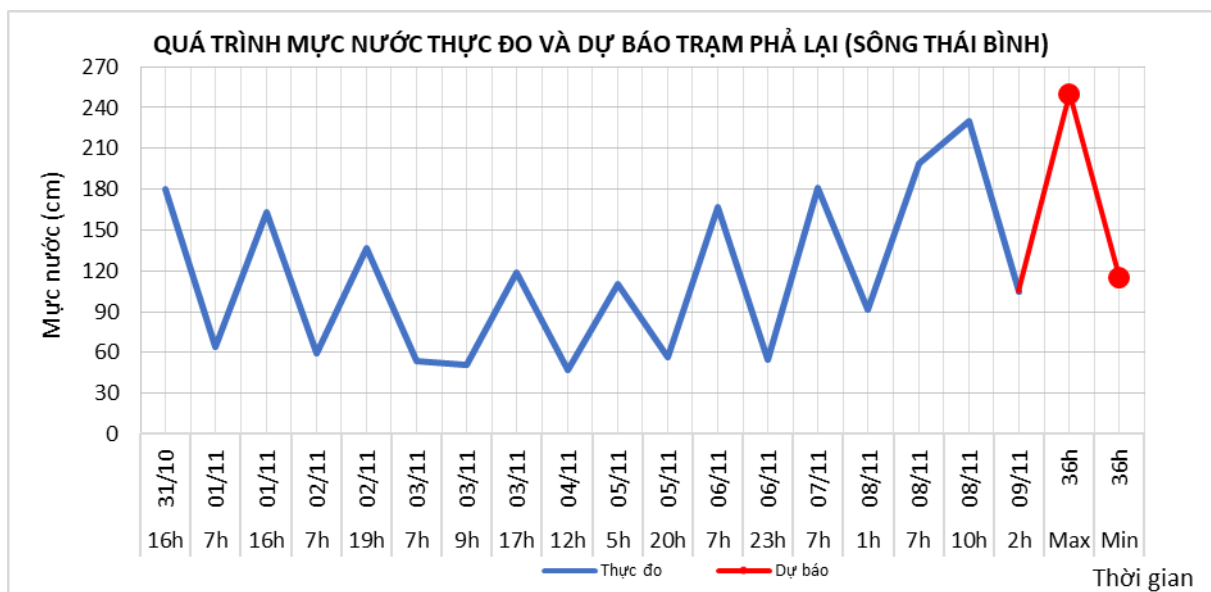
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,50m; thấp nhất là 1,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

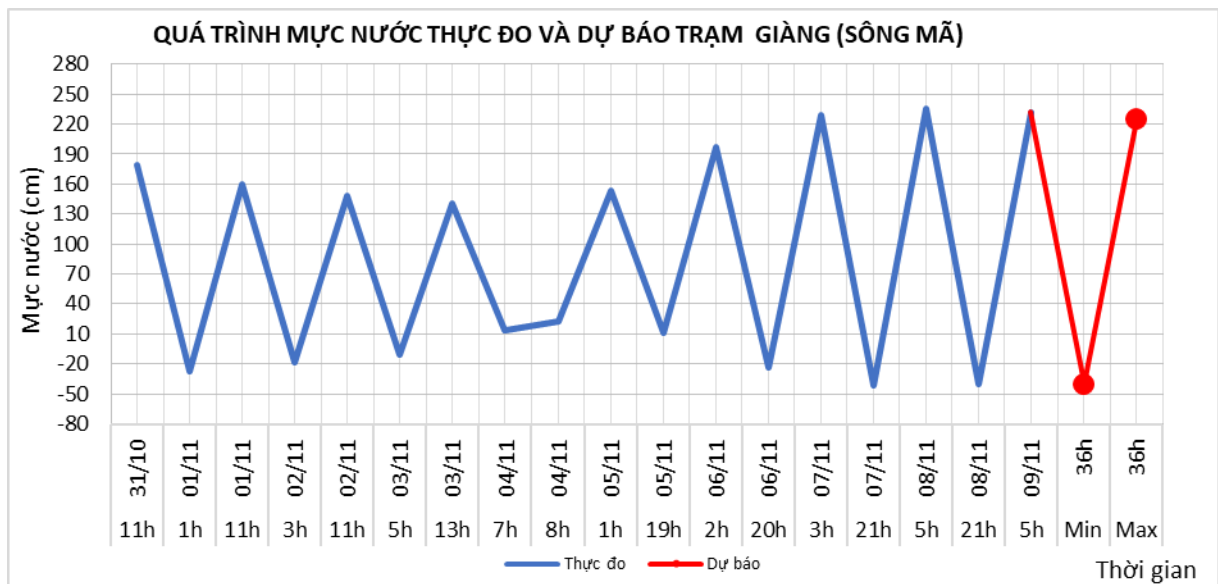
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



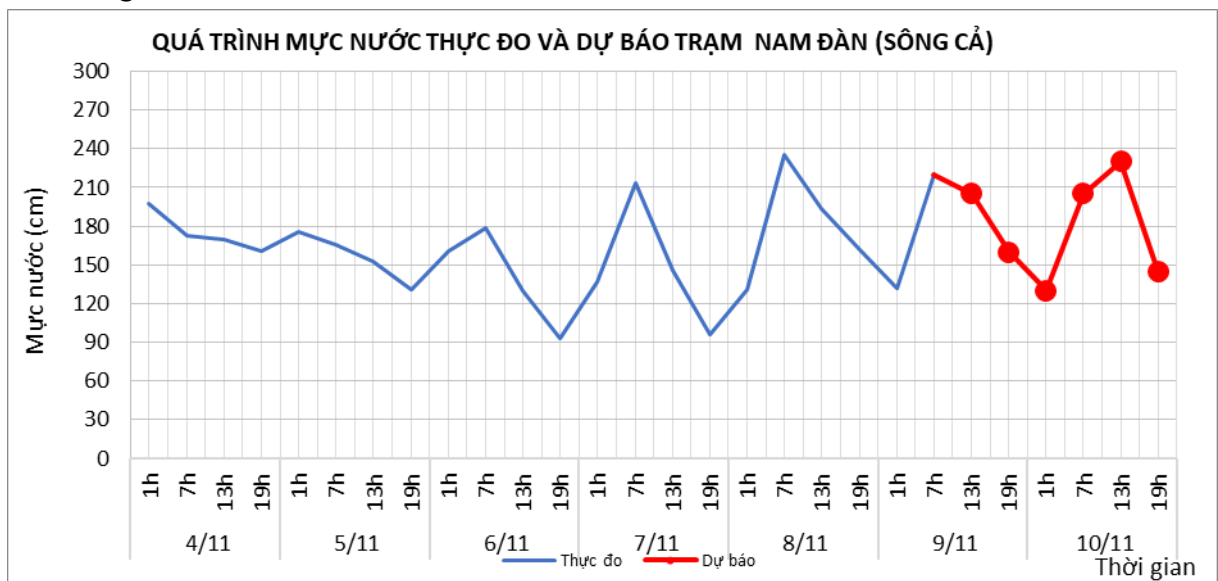
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



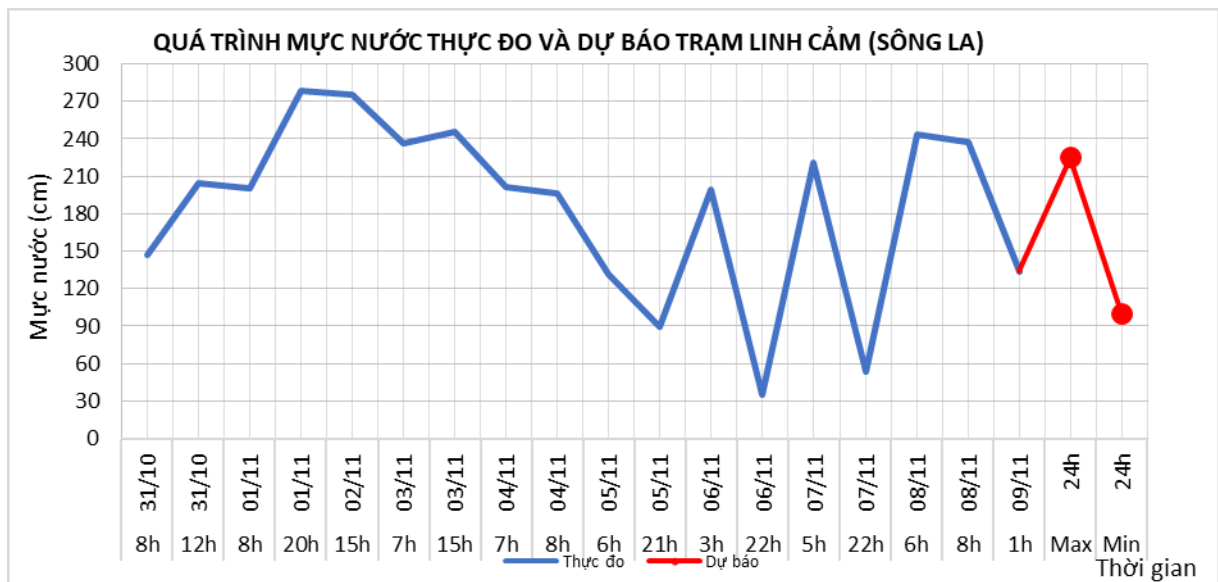
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



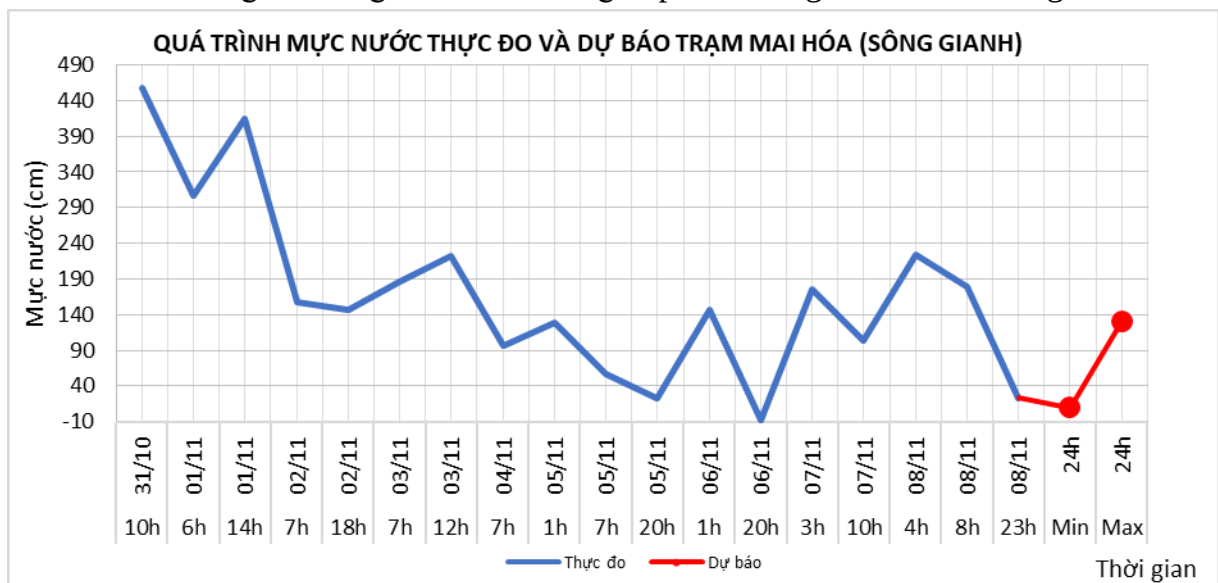
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



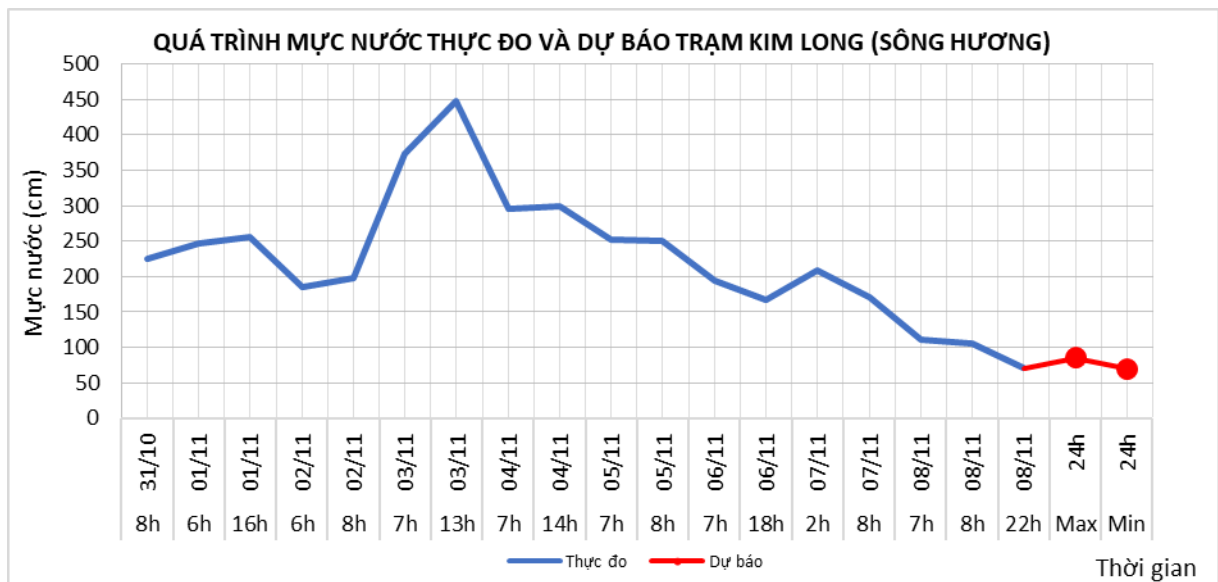
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ đang xuống và dao động ở dưới mức BĐ1 đến BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ sẽ dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

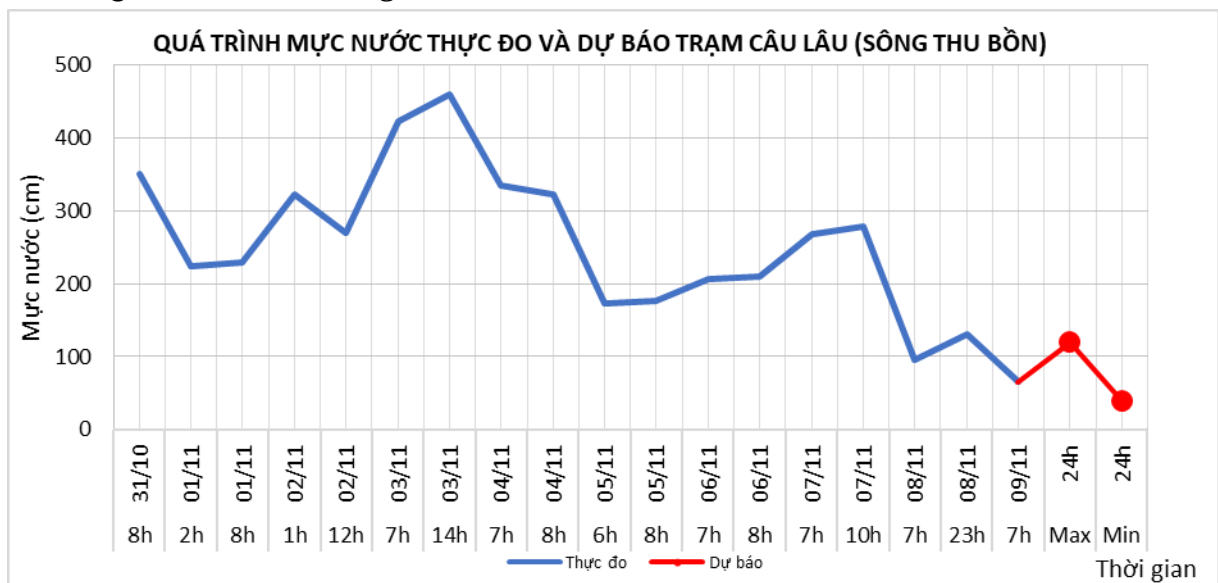
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



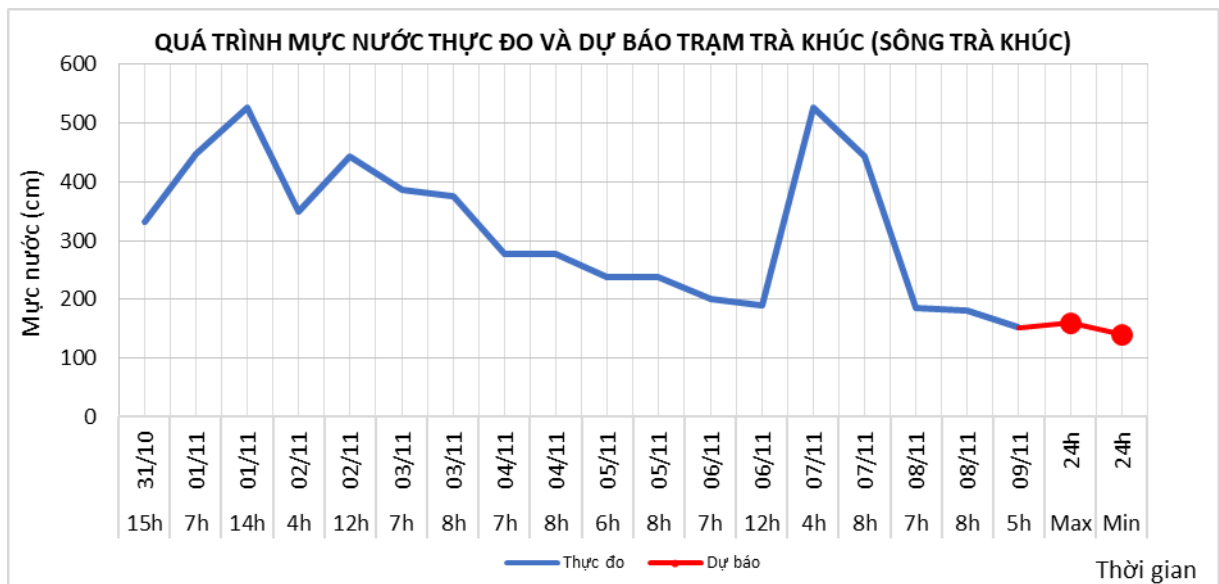
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc tiếp tục biến đổi chậm



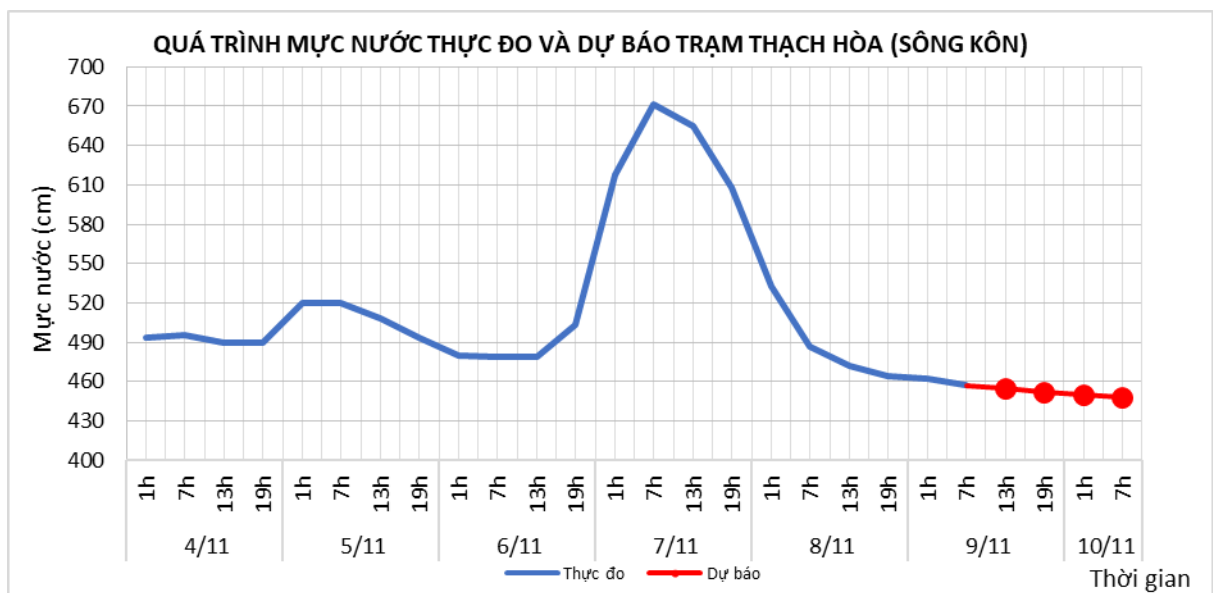
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục xuống.



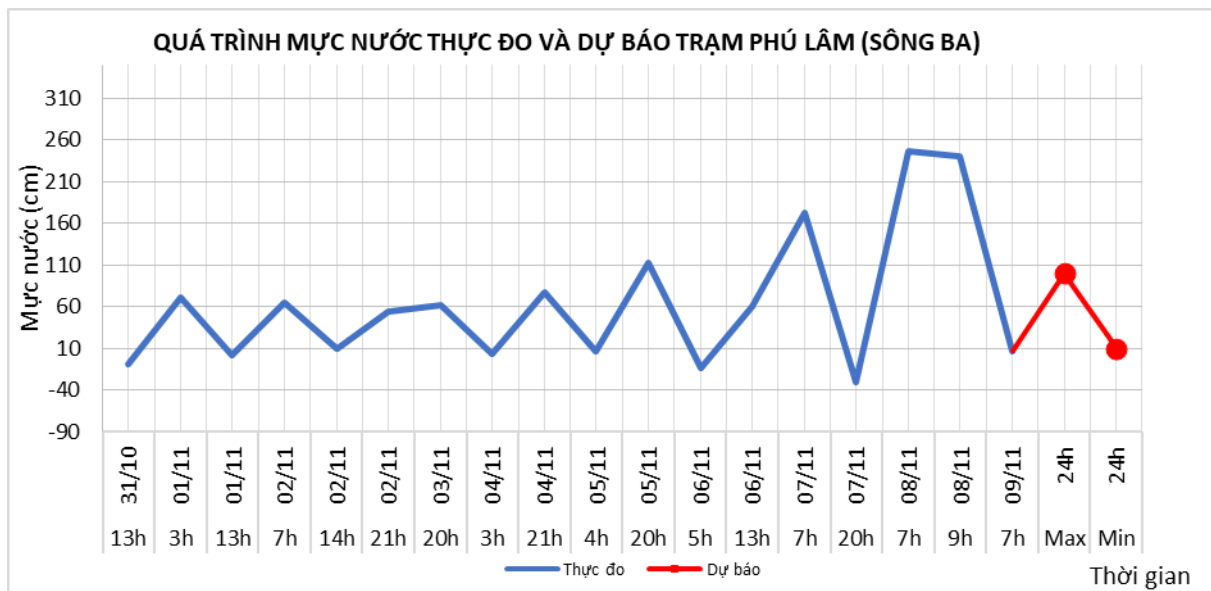
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm sẽ dao động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

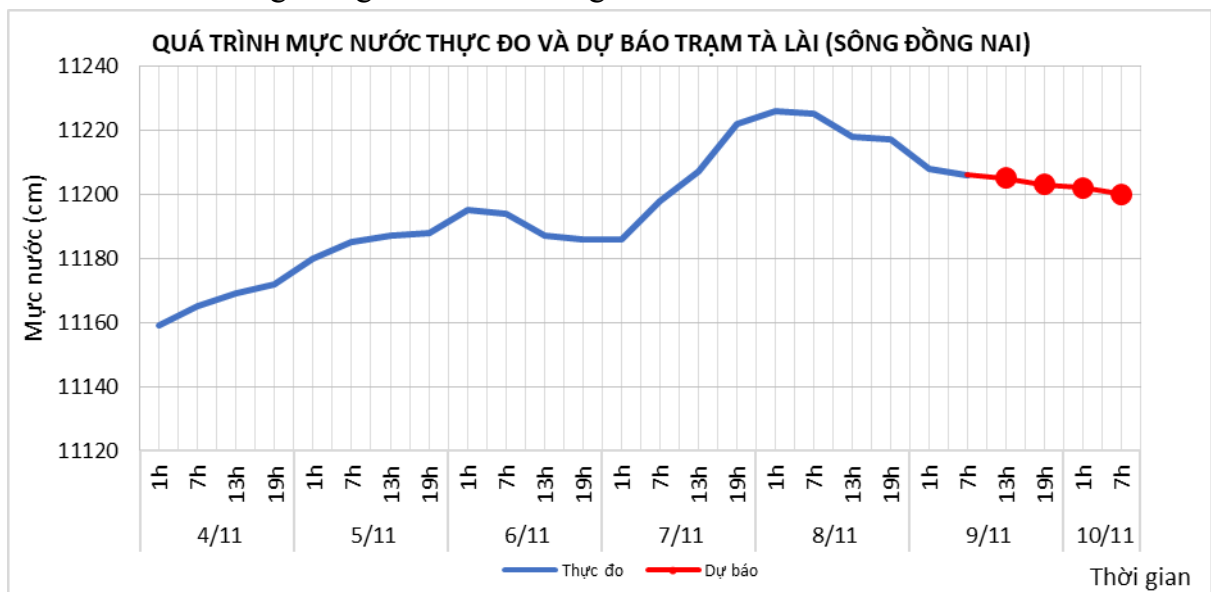
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống chậm và ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai sẽ dao động ở mức BĐ1



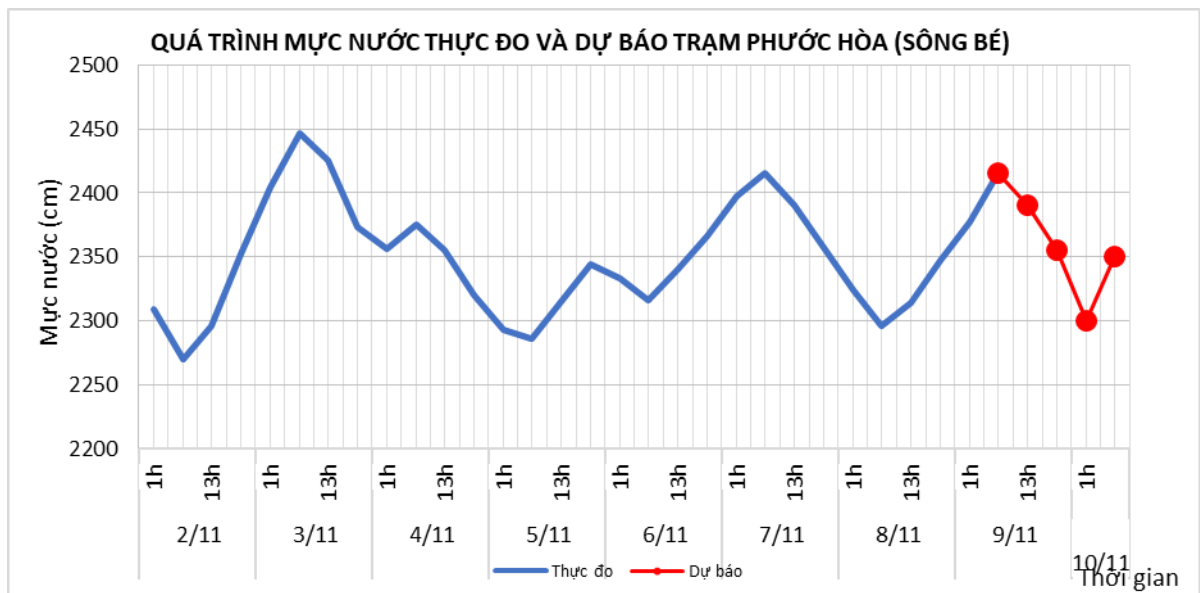
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tiếp tục có dao động



6. Lưu vực sông Mê Công

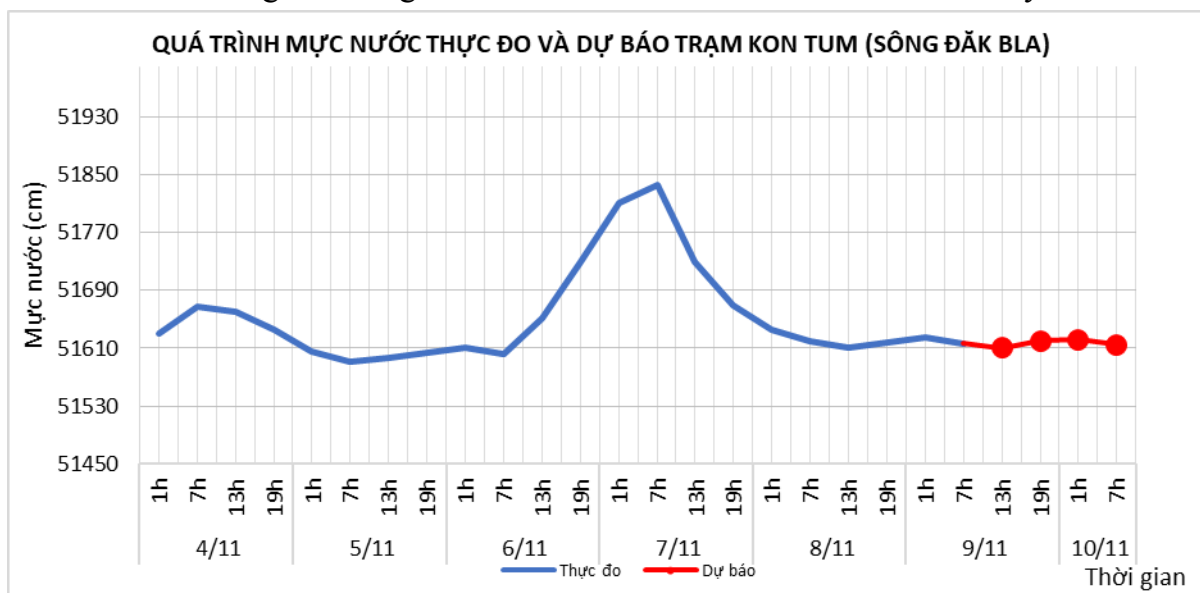
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



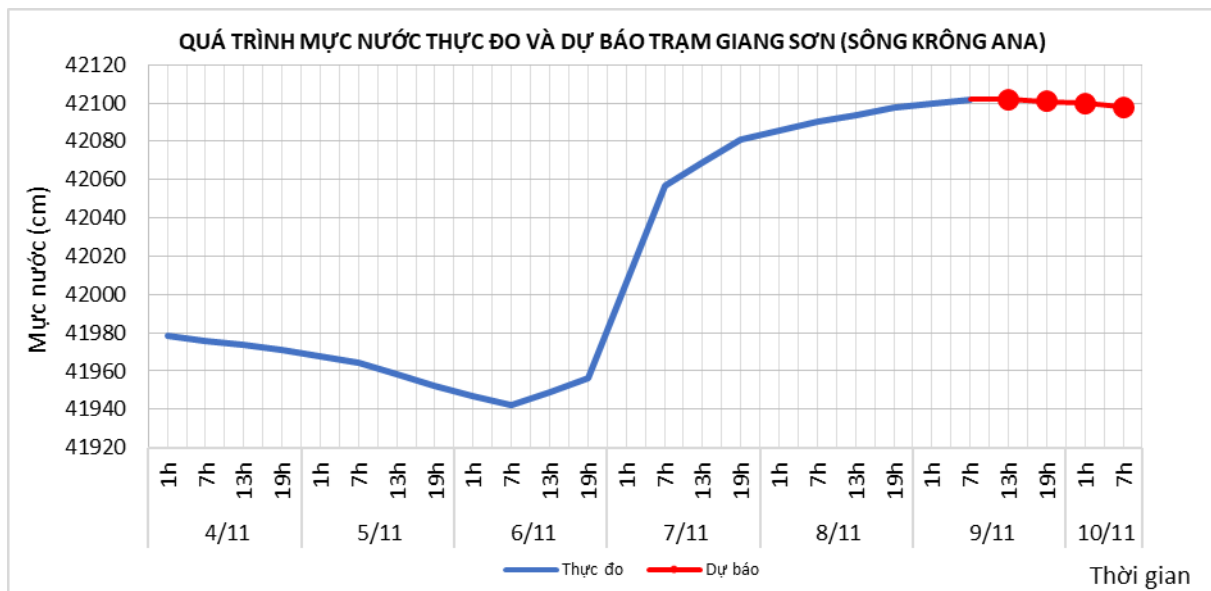
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana đã đạt đỉnh và đang biến đổi chậm, đỉnh lũ tại trạm Giang Sơn là 421,02m (04h00 ngày 09/11), dưới mức BĐ2 0,98m. Lũ hạ lưu sông Srêpôk đang xuống và ở dưới mức BĐ2. Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Krông Ana xuống chậm và ở trên mức BĐ1, mức nước hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục giảm dần. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



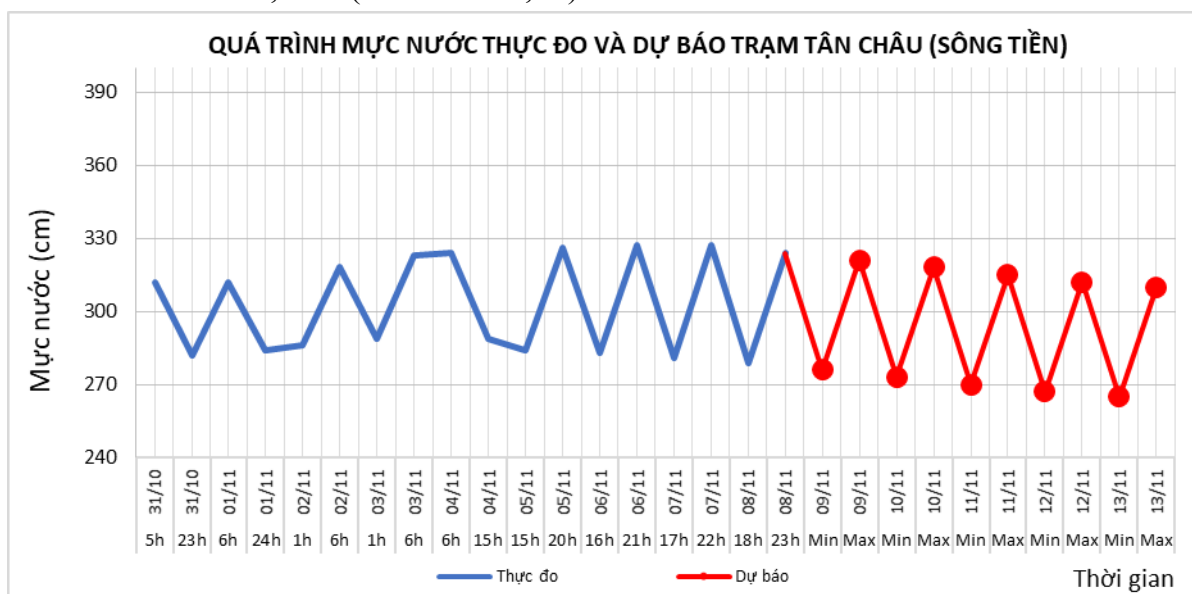
6.3. Sông Cửu Long

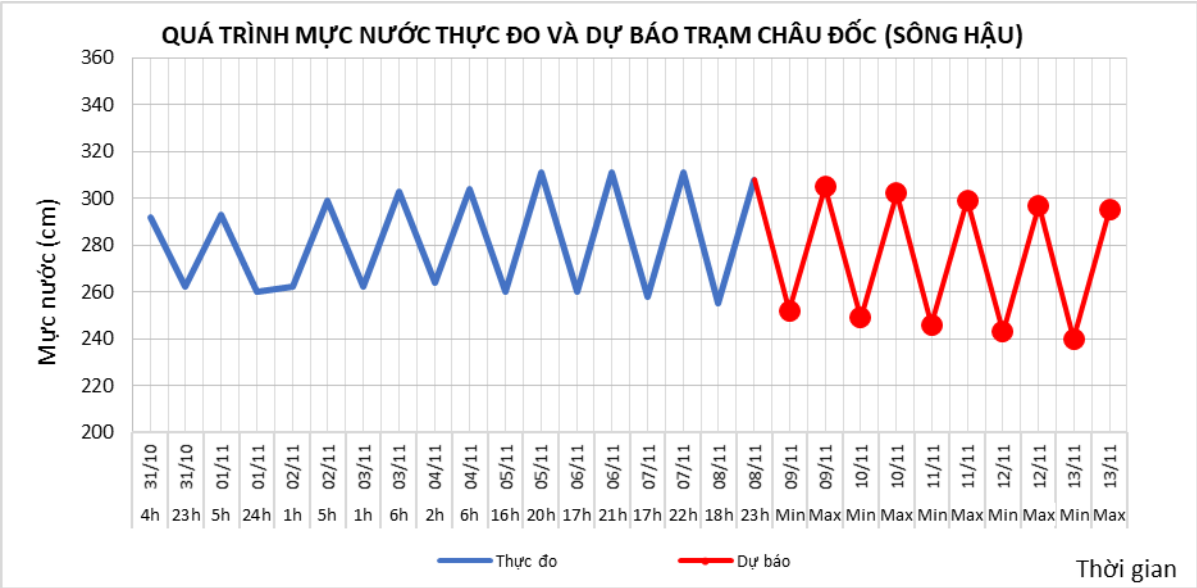
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,25m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,08m (trên BĐ1 0,08m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 13/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,10m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,95m (dưới BĐ1 0,05).





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/11	19h-08/11	1h-09/11	7h-09/11	13h-09/11		19h-09/11		1h-10/11		7h-10/11		13h-10/11		19h-10/11		1h-11/11		7h-11/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1875	2676	2669	275	3500	📈	4400	📈	4500	📈	4500	📉								
Thao	Yên Bái	2631	2656	2673	2683	2690	📈	2705	📈	2715	📈	2725	📈								
Thao	Phủ Thọ	1310	1317	1330	1343	1350	📈	1360	📈	1365	📈	1370	📈								
Lô	Tuyên Quang	1453	1437	1478	1464	1480	📈	1450	📉	1475	📈	1435	📉								
Lô	Vụ Quang	665	665	672	686	690	📈	675	📉	670	📉	670	📉								
Hồng	Hà Nội	367	343	319	319	320	📈	325	📈	330	📈	340	📈	350	📈	360	📈	365	📈	370	📈
Cả	Nam Đàn	194	162	132	220	205	📉	160	📉	130	📉	205	📈	230	📈	145	📉				
Kôn	Thanh Hòa	472	464	462	457	455	📉	452	📉	450	📉	448	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11218	11217	11208	11206	11205	📉	11203	📉	11202	📉	11200	📉								
Bé	Phước Hòa	2314	2347	2347 		2390	📉	2355	📉	2300	📉	2350	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51611	51618	51625	51617	51610	📉	51620	📈	51622	📈	51615	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	42094	42098	42101	42102	42102	📉	42101	📉	42100	📉	42098	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	235	⬆️	160	⬆️	250	⬆️	175	⬆️
Thương	Phủ Lạng Thương	232	⬆️	116	⬆️	250	⬆️	130	⬆️
Lục Nam	Lục Nam	230	⬆️	90	⬆️	250	⬆️	100	⬆️
Thái Bình	Phả Lại (**)	230	⬆️	91	⬆️	250	⬆️	115	⬆️
Mã	Giàng (**)	236	➡️	-41	➡️	225	⬇️	-40	⬆️
La	Linh Cảm	237	⬇️	134	⬆️	225	⬇️	100	⬇️
Gianh	Mai Hóa	180	⬇️	23	⬇️	130	⬇️	10	⬇️
Hương	Kim Long	105	⬇️	71	⬇️	85	⬇️	70	⬇️
Thu Bồn	Câu Lâu	131	⬇️	65	⬇️	120	⬇️	40	⬇️
Trà Khúc	Trà Khúc	182	⬇️	152	⬇️	160	⬇️	140	⬇️
Đà Rằng	Phú Lâm	240	⬇️	7	⬆️	100	⬇️	10	⬆️

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				08/11		09/11		10/11		11/11		12/11				13/11		08/11		09/11		10/11		11/11	
Sông Tiền	Tân Châu	324	↓	321	↓	318	↓	315	↓	312	↓	310	↓	279	↓	276	↓	273	↓	270	↓	267	↓	265	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	308	↓	305	↓	302	↓	299	↓	297	↓	295	↓	255	↓	252	↓	249	↓	246	↓	243	↓	240	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 10/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng